TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 22/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: ***Bà*** **Triệu Thị Huyền.**

- ***Hội thẩm nhân dân***: 1. ***Ông*** **Đinh Đăng Hùng.**

2**.** ***Bà*** **Lê Thị Đào.**

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: ***Ông*** **Hoàng Anh Tuấn** - ***cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông.***

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa***: ***Ông*** **Trần Thanh Quang** - ***Kiểm sát viên***.

Ngày 22/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 16/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc Đ - sinh năm 1977

HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: tổ 14, phường S, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: cán bộ; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Đinh Ngọc T – sinh năm 1944 và bà Nông Thị M – sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị D; có 01 con sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 02/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Đức H – sinh năm 1980

HKTT: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Phùng Đức Gi và bà Lý Thị V (đều đã chết); Vợ: Lường Thị Đ; có 01 con sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 06/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng*: - Nguyễn Duy H – sinh năm 1995 trú tại thôn B, xã K, huyện N, tỉnh B; Triệu Văn T – sinh năm 1986 trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh B. Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đinh Ngọc Đ và Phùng Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 13.40ph ngày 01/6/2017 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô màu đen BKS 97B1 – 557.85 trên đường liên xã N, C có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện B đã phối hợp với Công an xã C tiến hành xác minh nguồn tin trên, kết quả: hồi 14h cùng ngày tổ công tác phát hiện có một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô như nguồn tin đi trên đường liên xã C - N theo hướng từ trong N ra xã C, tổ công tác đã yêu cầu đối tượng dừng xe để kiểm tra nhưng đối tượng không chấp hành và vùng bỏ chạy. Tổ công tác đã kịp thời khống chế đối tượng, đối tượng trên không xuất trình được giấy tờ tùy thân và trình bày họ tên là Đinh Ngọc Đ, tổ công tác đã phối hợp với Công an xã C đưa đối tượng Đinh Ngọc Đ cùng phương tiện xe mô tô về trụ sở ủy ban nhân dân xã C để kiểm tra. Kết quả kiểm tra trên người của Đinh Ngọc Đ phát hiện:

- Tại túi quần trước bên trái chiếc quần vải Đinh Ngọc Đ đang mặc có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy ghi xổ số bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, tiến hành trích một ít chất bột màu trắng có trong gói nhỏ trên để thử phản ứng phát hiện chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy (heroin); sau khi thử phản ứng, gói nhỏ trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "Đ".

- Tại túi quần trước bên trái Đ đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng.

- Tại túi quần sau bên phải Đ đang mặc có 01 ví giả da màu đen đã cũ, kiểm tra bên trong ví phát hiện 01 đăng ký xe mô tô mang tên Thào Minh T; 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở và các công trình phụ cận của Đinh Ngọc Đ tại tổ 14, phường S, thành phố B, tỉnh B. Kết quả khám xét phát hiện tạm giữ những đồ vật tài liệu sau:

- Phát hiện tại ngăn tủ trên cùng của chiếc tủ phoóc trong phòng trọ của Đ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi vấn là ma túy heroin. Tổ công tác đã tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy (heroin), gói nhỏ màu trắng có chứa chất bột trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "Đ1".

- 01 tờ giấy hình chữ nhật kích thước 3cm x 2cm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện B, Đinh Ngọc Đ thừa nhận 02 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng mà tổ công tác Công an huyện B thu giữ được trong túi quần của Đ và qua khám xét thu giữ được tại tủ phoóc trong phòng trọ của Đ đều là ma túy (heroin). Về nguồn gốc 02 gói ma túy trên Đ trình bày vào buổi tối ngày 31/5/2017 Đ mua với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở khu vực dốc tiệm thuộc phường Ph, thành phố B với số tiền là 400.000đ được 01 gói ma túy, sau khi mua được ma túy Đ đã sử dụng đi một ít, số còn lại Đ chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói cất giấu trong ngăn tủ phoóc ở phòng trọ, còn 01 gói giấu trong túi quần. Đến 13h00 Đ có việc đi lên khu vực xã N khi quay ra khu vực chợ C thuộc thôn N thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện tạm giữ, mục đích Đ mua số ma túy trên về là để sử dụng và bán lại để hưởng lợi nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định chất ma túy có trong phong bì ký hiệu Đ có khối lượng (trọng lượng) là 0,036g. Toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi cơ quan giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ3; Bên trong phong bì ký hiệu Đ1 có khối lượng (trọng lượng) là 0,110g. Toàn bộ số chất bột màu trắng trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ4 gửi cơ quan giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Đ1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ5.

Tại bản kết luận giám định số 84/KTHS – MT ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ2 và Đ4 gửi giám định đều là chất ma túy loại heroin.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ2 có trọng lượng (khối lượng) là 0,036g (không phẩy không ba sáu gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ4 có trọng lượng (khối lượng) là 0,110g (không phẩy một một không gam).

Sau khi giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu Đ2 còn lại là 0,010g (không phẩy không một không gam); Mẫu chất trong phong bì ký hiệu Đ4 còn lại là 0,080g (không phẩy không tám không gam) cùng phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T84 hoàn trả lại cơ quan trưng cầu giám định.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã làm rõ hành vi phạm tội cụ thể như sau: Khoảng 12.30ph ngày 29/5/2017 Đinh Ngọc Đ gọi điện thoại cho Phùng Đức H rủ H đi thành phố B tìm mua ma túy về sử dụng, H đồng ý rồi Đ điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 557.85 vào nhà của Phùng Đức H tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh B đón H, đi đến cây xăng T thuộc tổ Kh, phường H, TP B thì Đ hỏi H lấy tiền mua ma túy, H đưa cho Đ 600.000đ, Đ cầm tiền đi mua xăng hết 20.000đ và đưa lại cho H 100.000đ rồi hai người tiếp tục đi xuống thành phố B. Đi đến phường N, TP B Đ cho H xuống xe đứng chờ rồi một mình đi xuống cầu phà gặp một người đàn ông lạ khoảng 40 tuổi hỏi mua với người đó được 01 gói ma túy với số tiền 480.000đ là số tiền H đưa cho, sau đó Đ quay lại đón H rồi cả hai đi sử dụng ma túy, sau khi sử dụng còn lại một ít ma túy nên Đ và H thống nhất nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán. Cả hai cùng nhau đi về thị trấn P, trên đường về gần đến nhà máy gạch tuy nen thuộc thôn N, xã C thì Triệu Văn T – sinh năm 1986 trú tại thôn N, xã N, huyện B và Nguyễn Duy H – sinh năm 1995 trú tại thôn B, xã K, huyện N gọi điện cho Đ hỏi mua ma túy, Đ đồng ý bán nên T, H chờ ở ven đường quốc lộ 3 gần nhà máy gạch tuy nen, khi Đ và H đến nơi thì T đưa cho Đ số tiền 200.000đ, Đ nhận tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ ma túy; trong quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa Đ, H và T thì có H chứng kiến sự việc. Sau khi bán ma túy Đ, H tiếp tục đi về thị trấn P, đi được một đoạn thì Đ đưa cho H 200.000đ là số tiền vừa bán ma túy cho T, sau đó Đỉnh đưa H về xã V. Đinh Ngọc Đ và Phùng Đức H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 23/KSĐT – MT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Đinh Ngọc Đ và Phùng Đức H đều về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

*** Điều luật có nội dung**:

1. Người nào…mua bán…trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Ngọc Đ và Phùng Đức H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo qui định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Ngọc Đ, Phùng Đức H thừa nhận hành vi phạm tội: Do bản thân các bị cáo đều mắc nghiện ma túy nên thường xuống thành phố B tìm mua ma túy với những người không quen biết về sử dụng, ngày 29/5/2017 Đ cùng H xuống thành phố B mua với một người đàn ông không quen biết được một gói ma túy với số tiền 480.000 bằng tiền của H rồi cùng nhau đi tìm địa điểm sử dụng. Sau khi sử dụng một phần gói ma túy trên Đ, H thống nhất nếu có người hỏi mua sẽ bán số ma túy còn lại, trên đường quay về thị trấn P, huyện B Đ, H đã bán ma túy cho Triệu Văn T với số tiền 200.000đ, số tiền bán ma túy Đ đưa cho H và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tối ngày 31/5/2017 Đ tiếp tục mua 400.000đ được một gói ma túy với một người không quen biết tại khu vực dốc tiệm thuộc phường Phùng Chí K, TP B mang về chia thành 02 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Từ những chứng cứ đã nêu, đủ cơ sở qui kết việc truy tố, xét xử bị cáo Đinh Ngọc Đ, Phùng Đức H về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo Khoản 1 Điều 194/BLHS là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng, đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo*" qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Sau khi vụ án được phát hiện bị cáo Đinh Ngọc Đ tự thú về hành vi phạm tội của mình và có cha đẻ là người có công, được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm o khoản 1 "*Tự thú*" và khoản 2 Điều 46/BLHS. Bị cáo Phùng Đức H có ông nội là người có công được Nhà nước truy tặng Huân chương chiến thắng, bác ruột là liệt sĩ; Do cha mẹ của bị cáo đã chết nên hiện nay bị cáo có trách nhiệm trực tiếp

thờ cúng liệt sĩ và phụng dưỡng bà nội là mẹ liệt sĩ (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương); đây cũng là những tình tiết đặc biệt cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo để vừa có sự khoan hồng của Nhà nước mà vẫn có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo.

Trong vụ án có Triệu Văn T mua ma túy với các bị cáo; Nguyễn Duy H là người nghiện đi mua ma túy cùng T, hành vi chưa đủ yếu tố xử lý hình sự đã đề nghị xử lý bằng biện pháp khác. Hai người đàn ông bán ma túy cho Đ vào ngày 29, 31/5/2017 tại thành phố B hiện nay chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ bắt được xử lý sau.

* *Vật chứng*: 01 phong bì ký hiệu T84; 01 phong bì ký hiệu Đ3; 01 phong bì ký hiệu Đ5; 01 tờ giấy hình chữ nhật kích thước 3cm x 2cm; 01 mảnh giấy đều có một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Đinh Ngọc Đ; 01 xe mô tô BKS 97B1 – 557.85 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Thào Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phùng Đức H đều là các phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc, di chuyển mua bán ma túy. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Đ 01 ví giả da màu đen, cũ. Đối với số tiền 200.000đ bán ma túy bị cáo Đ đã đưa cho bị cáo H và H đã sử dụng cá nhân hết, vì vậy cần buộc H nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung, mặc dù các bị cáo không thuộc hộ nghèo; Song, xét thấy các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có trách nhiệm chăm sóc cha mẹ đã cao tuổi (đối với Đ); phụng dưỡng mẹ liệt sĩ (đối với H), vợ không có việc làm ổn định, con còn nhỏ đồng thời không có tài sản…Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hợp lý.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc Đ, Phùng Đức H đều phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 41/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc Đ 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 41/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Phùng Đức H 24 (*hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2017.

*** Vật chứng:** - Áp dụng Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T84" của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì ký hiệu "Đ3"; 01 phong bì ký hiệu "Đ5"; 01 tờ giấy hình chữ nhật kích thước 2cm x 3cm; 01 mảnh giấy đều một mặt màu trắng một mặt màu vàng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phùng Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 xe mô tô BKS 97B1 – 557.85 của Đinh Ngọc Đ (chuyển theo xe là 01 đăng ký xe mô tô mang tên Thào Minh T).

- Trả lại bị cáo Đinh Ngọc Đ 01 ví giả da màu đen, cũ. Tất cả vật chứng, số lượng tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Buộc bị cáo Phùng Đức H nộp lại số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Đ, H mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- VKSND huyện B;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B (khi án có hiệu lực);
- Sở tư pháp;
- Các Bị cáo (qua trại);
- THAHS (hết thời hạn kc,kn);
- Lưu HS;
- Lưu.

Triệu Thị Huyền